SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG
Số: 1271/QĐ-BVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Mua sắm vật tư y tế tiêu hao năm 2026 (Đợt 4) - Hình thức chào giá trực tuyến rút gọn"

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế gía trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15, được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4430/QĐ-SYT ngày 28/11/2025 của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Trưng Vương trực thuộc Sở Y tế;

Theo Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm vật tư y tế tiêu hao năm 2026 (Đợt 4) - Hình thức chào giá trực tuyến rút gọn" của Phòng Vật tư thiết bị y tế ngày 05/11/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm vật tư y tế tiêu hao năm 2026 (Đợt 4) - Hình thức chào giá trực tuyến rút gọn" của Bệnh viện Trưng Vương theo các nội dung sau:

1. **Danh mục gói thầu:** bao gồm **21 mặt hàng** (Phụ lục danh mục "Mua sắm vật tư y tế tiêu hao năm 2026 (Đợt 4) - Hình thức chào giá trực tuyến rút gọn" đính kèm).
2. **Tổng giá trị gói thầu: 1.762.869.666 đồng** *(Số tiền bằng chữ: Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng đồng).*
3. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.
4. **Thời gian tổ chức đấu thầu:** Quý IV/2026.
5. **Loại hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.
6. **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, các văn bản của nhà nước về đấu thầu và nội dung được phê duyệt tại **Điều 1** của Quyết định này.

Điều 3: Phòng Vật tư thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán và các khoa có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BGĐ BV;
- Lưu: VT, VTTBYT (PTV/2B)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

Huỳnh Ngọc Hớn

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2026

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Gói thầu "Mua sắm Vật tư y tế tiêu hao năm 2026 - Đợt 4 - Hình thức chào giá trực tuyến rút gọn"

(Đính kèm Quyết định số: 1271/QĐ-BVTV ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa trong HSYC	Ký mã hiệu nhãn mác sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trên cổng mua sắm công	Thành tiền	Tính năng kỹ thuật
	NHÓM 1: CHỈ PHẪU THUẬT CÁC LOẠI								**381.571.116**	
1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910, áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD), số 1, chỉ dài 90cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	B1068557	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/24 tép	Tép	288	111.825	32.205.600	Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910, áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 1, chỉ dài 90cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Cacbon 0.07%, Crom 17-19%, Niken 8-11%, Mangan, Phốt pho, Lưu huỳnh (Sulfur), Nitơ theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt ≥ 49.8 N. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn EU-MDR, ISO, Kim xuất xứ G7 (Pháp).
2	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C0068047N1	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	800	84.000	67.200.000	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Cacbon 0.07%, Crom 17-19%, Niken 8-11%, Mangan, Phốt pho, Lưu huỳnh (Sulfur), Nitơ theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm và nhựa PET, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
3	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C3046420	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	700	90.300	63.210.000	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Cacbon 0.07%, Crom 17-19%, Niken 8-11%, Mangan, Phốt pho, Lưu huỳnh (Sulfur), Nitơ theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 10.89N. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
4	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C2022037	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	180	106.575	19.183.500	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 56.54N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm và nhựa PET, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.

STT	Tên hàng hóa trong HSYC	Ký mã hiệu nhãn mác sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trên cổng mua sắm công	Thành tiền	Tính năng kỹ thuật
5	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn thân dày 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C2022086	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	216	112.350	24.267.600	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn thân dày 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 43.74N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm và nhựa PET, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
6	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 6/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C0022007	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	72	146.963	10.581.336	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 6/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 7.69N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60-90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm và nhựa PET, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
7	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 0, chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm	C3090048	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	240	84.252	20.220.480	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 0, chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 36.30N. Đóng gói màng Polyester-Polyethyleneterephtalate và giấy tyvek, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
8	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn dài 10mm	C3097914	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	72	152.250	10.962.000	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn dài 10mm, kim CVpass làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, thân kim hình bán vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone, lực căng kéo nút thắt 1.86N. Đóng gói màng Polyester-Polyethyleneterephtalate và giấy tyvek, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
9	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C0935204	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	800	26.775	21.420.000	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.
10	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) phủ silicon	C0935352	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	2.000	26.985	53.970.000	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gần chuôi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 15.50N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.

STT	Tên hàng hóa trong HSYC	Ký mã hiệu nhãn mác sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trên cổng mua sắm công	Thành tiền	Tính năng kỹ thuật
11	Chỉ không tan tổng hợp Teklon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8 c, dài 26 mm	TM30DS26	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Hộp/24 tép	Tép	1.032	9.450	9.752.400	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chứng nhận ISO 13485
12	Chỉ tan chậm tự nhiên TekChrom (Chromic Catgut) số 4/0 dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm	TC20HR26	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Hộp/24 tép	Tép	1.248	15.225	19.000.800	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chứng nhận ISO 13485
13	Chỉ tan chậm tự nhiên TekChrom (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	TC30HR26	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Hộp/24 tép	Tép	1.944	15.225	29.597.400	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quảXtraCoat Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
	NHÓM 2: VẬT TƯ DÙNG TRONG PHẪU THUẬT								**1.168.500.000**	
14	Dao phẫu thuật nhãn khoa, khe rạch 2.8mm-3.0mm	MSL28SH, MSL30SH	MANI Ophthalmic Knife	Việt Nam		Cái	2.200	230.000	506.000.000	Chất liệu lưỡi dao: thép không gỉ độ cứng ≥ 500Hv, phủ silicon (gồm nikel và crom), mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm - 3.0mm, dày: 0.14mm, hai mặt vát, gập góc 45 độ. Công nghệ chóng chói mặt trên lưỡi dao với tỉ lệ phản quang ≤ 6,5%. Tay cầm nhựa PBT chịu nhiệt cao. Đầu lưỡi dao có đường kẻ đánh dấu tương đương với độ rộng 1.5mm và 2.0mm của vết mổ. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA
15	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh nguyên khối	Aspira-aA	HumanOptics Holding AG	Đức	Hộp/ 1 cái	Cái	250	2.650.000	662.500.000	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh nguyên khối cùng chất liệu Acrylic Copolymer(2-HEMA và MMA) ngậm nước 26%. - Thiết kế phi cầu mặt trước. - Vòng ngăn tế bào đục bao sau 360 ° mặt sau kính. - Lọc tia UV. Góc càng 0°. Càng chữ C. - Đường kính optic 6.0mm, chiều dài kính 12.5mm. - Hằng số A =118.4. Độ sâu tiền phòng ACD : 5.37 - Chỉ số ABBE: 56. - Chỉ số khúc xạ n= 1.46 - Dãy diop từ -20 D đến +60 D. - Vết mổ nhỏ 2,2 mm. - Dụng cụ đặt kính đi kèm.
	NHÓM 3: VẬT TƯ XÉT NGHIỆM								**212.798.550**	
16	Đầu col vàng không khía 200ul	GT205-413	Ningbo Greetmed Medical Intruments Co., Ltd	Trung Quốc	1000 cái / túi	Cái	30.000	60	1.800.000	'- Chất liệu: Nhựa PP chính phẩm, màu vàng. - Không khía, ôm kín đầu micropipet. - Dung tích 0-200 µl

STT	Tên hàng hóa trong HSYC	Kỹ mã hiệu nhãn mác sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trên cổng mua sắm công	Thành tiền	Tính năng kỹ thuật
17	Lam kính 7105		Ningbo Greetmed Medical Intruments Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp/ 72 cái	Hộp	283	22.050	6.240.150	Lam kính hình chữ nhật trong suốt có phần đầu được làm nhám (phần nhám dùng ghi tên bệnh nhân). Vật liêu cấu thành: kính. Kích thước 25,4 x 76,2mm; độ dày: 1,0 – 1,2mm. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016"
18	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml, nắp cao su	V6020531	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	2400 ống / thùng	Ống	108.000	1.218	131.544.000	- Ống nghiệm làm từ nhựa PP y tế, kích thước 12x75mm, nút cao su bọc nhựa màu xanh. - Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA K2) dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. - Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
19	Ống nghiệm Serum VMA, hạt to	V4020021B	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	2500 ống / thùng	Ống	52.500	720	37.800.000	- Ống nghiệm làm từ nhựa PP y tế, kích thước 12x75mm, nắp nhựa màu đỏ. - Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút. - Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
20	Ống nghiệm Chimigly VMA 2ml	V8020521	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	2400 ống / thùng	Ống	28.800	1.008	29.030.400	- Ống nghiệm làm từ nhựa PP y tế, kích thước 12x75mm, nắp nhựa màu xám. - Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 đủ kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
21	Ống PS 5ml không nắp, không nhãn	ONG_35MLNON3N0N0	Công ty CP Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	500 ống/ bịch	Ống	19.000	336	6.384.000	Kích thước 12x75. Nhựa PS trắng trong. * Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003, CE, 2CFS *Có giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế cấp.
Tổng cộng: 21 mặt hàng									**1.762.869.666**	

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)